

Số: /QĐ-UBND

Ngọc Liên, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ, dự toán chi phí tư vấn quản lý dự án; Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT; Tư vấn thẩm tra báo cáo KTKT dự án: Xây dựng hệ thống mương thoát nước làng Cao Thắng (đoạn từ nhà bà Phương đến nhà ông Sơn Nhiều), xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGỌC LIÊN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 14/2023/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng dự án; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của

Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc về việc cấp bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND xã Ngọc Liên: Số 11/NQ-HĐND ngày 12/8/2025 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách xã Ngọc Liên năm 2025; Số 12/NQ-HĐND ngày 12/8/2025 về phân bổ dự toán chi ngân sách xã Ngọc Liên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 12/09/2025 của Chủ tịch UBND xã Ngọc Liên về việc quyết định chủ trương đầu tư xây dựng dự án Xây dựng hệ thống mương thoát nước làng Cao Thắng (đoạn từ nhà bà Phương đến nhà ông Sơn Nhiều), xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hóa;

Trên cơ sở Tờ trình số 17/TTr-KT ngày 15/10/2025 của phòng Kinh tế xã và Báo cáo thẩm định số 230/BC-TTĐ ngày 15/10/2025 của Tổ thẩm định đề cương, nhiệm vụ và dự toán bước chuẩn bị đầu tư các gói thầu cho các dự án trên địa bàn xã Ngọc Liên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán chi phí tư vấn quản lý dự án; Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT; Tư vấn thẩm tra báo cáo KTKT dự án: Xây dựng hệ thống mương thoát nước làng Cao Thắng (đoạn từ nhà bà Phương đến nhà ông Sơn Nhiều), xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hóa với những nội dung sau:

I. Khái quát dự án:

1. Tên dự án: Xây dựng hệ thống mương thoát nước làng Cao Thắng (đoạn từ nhà bà Phương đến nhà ông Sơn Nhiều), xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên.

3. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, giải quyết vấn đề ngập úng, cải thiện vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn cho cuộc sống người dân và hoạt động sản xuất, thông qua việc xây dựng và nâng cấp hệ thống thoát nước, thu gom và dẫn nước thải, nước mưa ra khỏi khu vực dân cư, đảm bảo thoát nước hiệu quả cho khu dân cư.

4. Quy mô đầu tư:

- Chiều dài tuyến khoảng 360m.
- Bề rộng mặt đường sau khi hoàn trả $B_m = 6,0m$.
- Bề rộng nền đường dự kiến $B_n = 7,6m$.
- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc 2 bên khẩu độ dự kiến $B \times H = 0,4 \times 0,6m$ (khoảng 600m).
- Đổ bê tông mặt đường M300# đá 1x2cm hoàn trả lại phần diện tích mở rộng tính từ mép đường cũ đến mép rãnh mới (Mở rộng khoảng 3m).
- Bố trí rãnh tấm đan BTCT tại các vị trí qua khu dân cư.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

6. Lĩnh vực đầu tư: Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.
7. Tổng mức đầu tư dự án: 1.150.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng chẵn).
8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã (Từ nguồn Sự nghiệp Môi trường năm 2025 được cấp theo Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 19/06/2025 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc).
9. Địa điểm thực hiện dự án: Làng Cao Thắng, xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hóa.
10. Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026.
11. Hình thức quản lý dự án: Hợp đồng quản lý dự án.

II. Nội dung về nhiệm vụ:

1. Nội dung quản lý dự án: Theo khoản 1 Điều 66, Luật Xây dựng ngày 18/06/2014, cụ thể như sau:

- Quản lý về phạm vi, kế hoạch công việc; tiến độ thực hiện; chi phí về cơ cấu đầu tư xây dựng; bảo vệ môi trường trong xây dựng; tổ chức lựa chọn nhà thầu; quản lý rủi ro; quản lý hệ thống thông tin dự án; tổ chức tham mưu cho chủ đầu tư về công tác quản lý khối lượng, chất lượng xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và các nội dung cần thiết khác được thực hiện theo quy định và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Tổ chức thực hiện một số công việc quản lý khác theo quy định của pháp luật hiện hành (nếu có và được thực hiện ngay sau khi Bên A và Bên B ký phụ lục bổ sung hợp đồng).

2. Nội dung về nhiệm vụ và phương án khảo sát lập báo cáo KTKT:

2.1. Phạm vi nghiên cứu:

- Xây dựng hệ thống mương thoát nước làng Cao Thắng (đoạn từ nhà bà Phương đến nhà ông Sơn Nhiều), xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hóa với chiều dài khoảng 0,360 km.

- + Điểm đầu: Từ ngã 3 nhà Bà Phương làng Cao Thắng.

- + Điểm cuối: Đến nhà ông Sơn Nhiều.

2.2. Phương pháp và tiêu chuẩn khảo sát:

2.2.1. Mục đích khảo sát:

- Cung cấp các tài liệu khảo sát phục vụ bước lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng dự án.

- Thu thập những tài liệu nhằm xác định chính xác về khối lượng và tổng mức đầu tư xây dựng dự án.

2.2.2. Nội dung yêu cầu khảo sát:

- Khảo sát điều tra thu thập thống kê tình hình kinh tế xã hội, giao thông thủy lợi và dân số khu vực dự án để phục vụ công tác lập báo cáo KTKT.

- Xác định các khoảng vượt giao thông, hệ thống cống rãnh, giao chéo với các đường dây thông tin và các đường điện khác.

- Phải cập nhật giá, nguồn nguyên vật liệu trên thị trường thường xuyên theo từng thời điểm lập hồ sơ dự toán.

- Khảo sát xác định điểm tập kết nguyên vật liệu, xác định cự ly, phương án vận chuyển để có cơ sở lập dự toán xây dựng dự án.

- Khảo sát mỏ VLXD và bãi đổ vật liệu không thích hợp: Thỏa thuận với các bên liên quan của địa phương sở tại về vị trí mỏ vật liệu xây dựng và bãi đổ vật liệu không thích hợp.

2.2.3. Khảo sát địa hình:

a. Thiết bị khảo sát:

- Các số liệu khảo sát được xử lý bằng các phần mềm chuyên dụng chạy trên máy vi tính tiện lợi cho việc thiết kế như phần mềm: TKK 3.0, NOVA 2005, TOPO 3.0, AUTOCAD....

- Máy tính Laptop.

- Các thiết bị phụ trợ: Máy in, máy vẽ, máy ghi đĩa CD, máy photocopy.

b. Phương pháp khảo sát:

- Sử dụng tài liệu bản đồ sử dụng đất của xã Ngọc Liên để xác định các mốc giới và bảng (tọa độ X, Y).

- Đo vẽ khảo sát ngoài hiện trường.

- Các số liệu khảo sát được xử lý bằng các phần mềm chuyên dụng chạy trên máy vi tính.

3. Hồ sơ báo cáo Kinh tế Kỹ thuật:

3.1. Nhiệm vụ của công tác lập báo cáo Kinh tế Kỹ thuật:

- Thiết kế giải pháp công nghệ thi công.

- Thiết kế BVTC của từng hạng mục cụ thể.

- Lập dự toán.

3.2. Yêu cầu chung về hồ sơ báo cáo: Hồ sơ Báo cáo KT-KT xây dựng dự án thực hiện theo nội dung, thành phần và chất lượng hồ sơ quy định tại các Nghị định, thông tư hướng dẫn và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác liên quan.

3.3. Yêu cầu đối với bản vẽ thi công bao gồm:

- Thuyết minh phải giải thích đầy đủ các nội dung mà bản vẽ không thể hiện được để người trực tiếp thi công thực hiện theo đúng thiết kế;

- Bản vẽ phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của dự án, các cấu tạo với đầy đủ các kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật để thi công chính xác và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng dự án;

- Dự toán thi công xây dựng dự án.

3.4. Yêu cầu về quy cách hồ sơ thiết kế Dự án:

- Bản vẽ thiết kế thi công dự án phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên và được thể hiện theo các tiêu chuẩn xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng dự án, trừ trường hợp nhà thầu thiết kế là cá nhân hành nghề độc lập.

- Các bản thuyết minh, bản vẽ thiết kế, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ thiết kế theo khuôn khổ thống nhất có danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài.

4. Nội dung thẩm tra:

- Thẩm tra thiết kế: Kiểm tra sự tuân thủ của hồ sơ thiết kế với nhiệm vụ thiết kế, quy chuẩn kỹ thuật, và tiêu chuẩn xây dựng. Đánh giá tính phù hợp của giải pháp thiết kế kiến trúc, kết cấu, hệ thống kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy, môi trường. Kiểm tra khối lượng tính toán kết cấu và khả năng chịu lực của công trình. Đưa ra các đề xuất cải tiến thiết kế để tăng hiệu quả sử dụng công trình.

- Thẩm tra dự toán: Kiểm tra sự đầy đủ, hợp lý của các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư. Kiểm tra tính phù hợp của định mức, đơn giá, và các quy định hiện hành của Nhà nước đối với công tác lập dự toán. Đảm bảo các tính toán về hiệu quả đầu tư và phương án tài chính.

- Kiểm định và giám định: Kiểm định chất lượng các sản phẩm trong hoạt động xây dựng, bao gồm báo cáo khảo sát, thiết kế và dự toán. Thực hiện giám định tư pháp trong các hoạt động liên quan đến xây dựng.

5. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Chiều dài tuyến khoảng 360m.
- Bề rộng mặt đường sau khi hoàn trả Bmđ = 6,0m.
- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc 2 bên khẩu độ dự kiến BxH = 0,4 x 0,6m (khoảng 600m).

- Đổ bê tông mặt đường M300# đá 1x2cm hoàn trả lại phần diện tích mở rộng tính từ mép đường cũ đến mép rãnh mới (Mở rộng khoảng 3m).

- Bố trí rãnh tám đan BTCT tại các vị trí qua khu dân cư.

- Di dời cột điện sinh hoạt vướng vào phạm vi thi công.

6. Tổ chức thực hiện và khối lượng thực hiện:

6.1. Tổ chức thực hiện: Căn cứ vào đề cương mà tổ tư vấn đề ra, đơn vị tư vấn thiết kế tiến hành các bước đúng theo trình tự quy định.

- Tiến độ thực hiện: Không quá 45 ngày.

6.2. Khối lượng thực hiện:

Dự kiến chi phí quản lý dự án, chi phí khảo sát, lập báo cáo KTKT, chi phí thẩm tra báo cáo KTKT: 129.436.790 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi đồng chẵn./.*).

Trong đó:

- Chi phí quản lý dự án: $2,901\% \times 987.740.394 = 26.454.516$ đồng.

- Chi phí khảo sát, lập báo cáo KTKT: 98.396.752 đồng.

+ Chi phí khảo sát địa hình: 41.274.694 đồng.

+ Chi phí lập BCKTKT: $5,8\% \times 987.740.394 = 57.122.058$ đồng.

- Chi phí thẩm tra BC KTKT: $0,388\% \times 1,2 \times 987.740.394 = 4.585.522$ đồng.

- Khối lượng khảo sát: *Có đề cương, nhiệm vụ và dự toán chi phí quản lý dự án, chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật kèm theo.*

7. Hồ sơ giao nộp:

7.1. Khảo sát:

- Phương án khảo sát, lập báo cáo KTKT: 07 bộ (A4);

- Báo cáo kết quả khảo sát địa hình: 07 bộ (A4);

- Các biên bản nghiệm thu khảo sát: 07 bộ (A4);
- Nhật ký khảo sát: 07 bộ (A4);
- Các tài liệu liên quan khác: 07 bộ (A4);

7.2. Thiết kế:

- Thuyết minh báo cáo KTKT: 07 bộ (A4);
- Thiết kế bản vẽ thi công: 07 bộ (A3);
- Dự toán Thiết kế: 07 bộ (A4);
- Quy trình vận hành, bảo trì Dự án: 07 bộ (A4);

7.3. Thẩm tra:

- Báo cáo kết quả thẩm tra;
- Dự toán thẩm tra;
- Hồ sơ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (Đóng dấu thẩm tra);

Điều 2. Giao phòng Kinh tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung theo Quyết định đã được phê duyệt và theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3/QĐ;
- Chủ tịch UBND xã (để b/c);
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tùng

PHỤ BIỂU CHI TIẾT TÍNH TOÁN, ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH
Dự án: Xây dựng hệ thống mương thoát nước làng Cao Thắng (đoạn từ nhà bà Phương
đến nhà ông Sơn Nhiều), xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2025 của UBND xã Ngọc Liên)

STT	Mã hiệu công tác	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng toàn bộ
1	CK.11430	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 1m, cấp địa hình III	1 ha	1,1695
		$359,85 \times 25 \times 1,3 / 10000 = 1,1695$		
2	CG.11230	Công tác đo không chế cao, thủy chuẩn hạng IV, cấp địa hình III	km	0,3599
		$359,85 / 1000 = 0,3599$		
3	CF.11610	Công tác đo lưới không chế mặt bằng, đường chuyền cấp II, máy toàn đạc điện tử	điểm	3,0000
		3		
4	CH.11130	Công tác đo vẽ mặt cắt địa hình, đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn; cấp địa hình III	100m	3,5985
		$359,85 / 100 = 3,5985$		
5	CH.11230	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn; cấp địa hình III	100m	10,5000
		$42 \times 25 / 100 = 10,5$		
6	TT	Điều tra khí tượng thủy văn- Điều kiện KT-XH; Mỏ vật liệu, bãi thải	Công	3,0000
		3 = 3		
	THM	TỔNG HẠNG MỤC		

PHỤ BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH
Dự án: Xây dựng hệ thống mương thoát nước làng Cao Thắng (đoạn từ nhà bà Phương
đến nhà ông Sơn Nhiều), xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2025 của UBND xã Ngọc Liên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu	VLHT	625.259	VL
	- Đơn giá vật liệu	Theo bảng tổng hợp vật liệu	625.259	VLHT
2	Chi phí vật liệu VAT 10%	VLPHT	15.785	VLP
	- Đơn giá vật liệu VAT 10%	Theo bảng tổng hợp vật liệu	15.785	VLPHT
3	Chi phí nhân công	NCHT	18.882.262	NC
	- Đơn giá nhân công	Theo bảng tổng hợp nhân công	18.882.262	NCHT
4	Chi phí máy thi công	MHT	744.793	M
	- Đơn giá máy thi công	Theo bảng tổng hợp máy thi công	744.793	MHT
	Chi phí trực tiếp	VL + VLP + NC + M	20.268.099	T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	NC x 70%	13.217.583	C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	T x 2,2%	445.898	LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	T x 2,0%	405.362	TT
	Chi phí gián tiếp	C + LT + TT	14.068.843	GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	(T + GT) x 6%	2.060.217	TL
IV	CHI PHÍ KHÁC PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT XÂY DỰNG	G _{lpa} + G _{lbc}	1.819.858	C _{pvks}
1	Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng	(T + GT + TL) x 2%	727.943	G _{lpa}
2	Lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng	(T + GT + TL) x 3%	1.091.915	G _{lbc}
	Chi phí khảo sát trước thuế	T + GT + TL + C_{pvks}	38.217.017	G
V	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	(G - VLP) x 8% + VLP x 10%	3.057.677	GTGT
	Chi phí khảo sát sau thuế	G + GTGT	41.274.694	G_{xd}
	Chi phí dự phòng	G _{xd} x 0%		G _{dp}
	Tổng cộng	G_{xd} + G_{dp}	41.274.694	
Bốn mươi một triệu, hai trăm bảy mươi tư nghìn, sáu trăm chín mươi tư đồng chẵn./.				